

Số: 576/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp số 01, tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị;

Thực hiện Thông báo số 1911-TB/TU ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 01, tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 01, tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 186/BC-KTNS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 01, tỉnh Hưng Yên với một số nội dung sau:

1. Tên đồ án: quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 01.

2. Tính chất của KCN: là khu công nghiệp công nghệ cao, thu hút các dự án đầu tư công nghệ cao, công nghệ thông tin thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, dự án có chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về khoa học và công nghệ, dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, giáo dục và đào tạo theo quy định. Ngoài ra, khu công nghiệp được thu hút đầu tư lĩnh vực đa ngành theo tỷ lệ cho phép.

3. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi ranh giới lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 01, tỉnh Hưng Yên thuộc địa bàn quản lý của xã Tân Minh, huyện Yên Mỹ và xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi cụ thể như sau:

- Khu số 01: diện tích khoảng 251,02ha.
- + Phía Bắc giáp đường tỉnh ĐT.382 đoạn tránh Tân Việt.
- + Phía Nam giáp đường tỉnh ĐT.382B.
- + Phía Đông giáp đất canh tác xã Vân Du.
- + Phía Tây giáp đường huyện ĐH.62 và đất canh tác (quy hoạch khu dân cư).
- Khu số 02: diện tích khoảng 7,80ha.
- + Phía Bắc giáp khu dân cư, đất canh tác xã Tân Minh:
- + Phía Nam giáp đường tỉnh ĐT.382 đoạn tránh Tân Việt.
- + Phía Đông giáp đất canh tác xã Vân Du.
- + Phía Tây giáp khu dân cư, đất canh tác xã Tân Minh.

4. Quy mô đất đai: khoảng 258,82ha.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Cơ cấu sử dụng đất quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 01 như sau:

- Đất dịch vụ $\leq 10\%$ diện tích lập quy hoạch khu công nghiệp.
- Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi $\geq 69\%$ diện tích lập quy hoạch khu công nghiệp.
- Đất cây xanh, mặt nước $\geq 10\%$ diện tích lập quy hoạch khu công nghiệp.
- Đất hạ tầng kỹ thuật khác $\geq 1\%$ diện tích lập quy hoạch khu công nghiệp.
- Đất giao thông, bãi đỗ xe $\geq 10\%$ diện tích lập quy hoạch khu công nghiệp.

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng

Các khu chức năng bên trong khu vực được hình thành trên cơ sở tổ chức mạng lưới giao thông kết nối vuông góc, tiếp cận thuận tiện với hệ thống giao thông đối ngoại, tạo ra các khu chức năng có bán kính phục vụ tốt và đảm bảo nhu cầu sử dụng, thuận tiện trong việc xây dựng hạ tầng đồng bộ.

- Khu dịch vụ được bố trí khu vực phía Nam nằm trên trục đường chính của Khu công nghiệp, thuận tiện cho việc điều hành, quản lý vận hành, dịch vụ cho toàn khu.

- Khu cơ sở lưu trú được bố trí độc lập, nằm trên trục tuyến tránh ĐT.382, đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường, thuận tiện về giao thông, có hình thức kiến trúc hiện đại, đáp ứng nhu cầu lưu trú của cán bộ, công nhân trong khu công nghiệp.

- Các nhà máy, xí nghiệp được phân bố trên toàn bộ khu vực quy hoạch, dọc theo các tuyến đường nội bộ. Không gian kiến trúc đa dạng theo chức năng sử dụng của từng nhà máy, xí nghiệp nhưng không tách rời với không gian kiến trúc cảnh quan của toàn khu công nghiệp.

- Các khu hạ tầng kỹ thuật được bố trí đảm bảo thuận tiện kết nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

- Dọc theo ranh giới khu công nghiệp được bố trí giải cây xanh cách ly, đảm bảo khoảng cách giữa khu công nghiệp và khu vực lân cận.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Hệ thống giao thông: giao thông đối ngoại của dự án là các tuyến đường bao gồm: tuyến ĐT.382B nhánh trái và tuyến ĐT.382 (đoạn tuyến quy hoạch mới tránh ngã tư Tân Việt) có quy mô mặt cắt đường tuân thủ theo quy hoạch được duyệt.

7.2. San nền, thoát nước mưa

- Phương án san nền: san nền cho dự án được thiết kế theo nguyên tắc phân lô san nền, giới hạn bởi các đường giao thông theo phương pháp đồng mức thiết kế.

- Phương án thoát nước mưa: hệ thống thoát nước mưa được thiết kế thoát riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống thoát nước mưa, sau đó thoát ra 02 tuyến kênh mương hoàn trả trong khu công nghiệp.

7.3. Cấp nước

- Nguồn cấp nước cho dự án lấy từ hệ thống cấp nước sạch của các nhà máy trong khu vực.

- Mạng đường ống cấp nước trên vỉa hè dọc các tuyến giao thông chính, đảm bảo cung cấp nước đến từng điểm tiêu thụ nước.

7.4. Cấp điện

- Nguồn điện dự kiến lấy từ các trạm biến áp 110/22kV, sử dụng nguồn từ các trạm 110kV Lý Thường Kiệt 03 khu vực.

- Lưới điện trung áp 22kV cấp cho các trạm biến áp của các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp trong khu công nghiệp là đường dây 22kV.

7.5. Thoát nước thải - vệ sinh môi trường

- Nước thải được thu gom về Trạm xử lý. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn được thoát vào hệ thống kênh mương thủy lợi của khu vực.

Chất thải rắn được phân loại và thu gom, vận chuyển về khu xử lý tập trung.

7.6. Hạ tầng viễn thông

Nguồn đầu nối thông tin thuê bao được lấy từ trạm viễn thông gần khu vực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát kỹ lưỡng, hoàn thiện các quy trình, thủ tục, hồ sơ đảm bảo theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn có liên quan; tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các bộ ngành liên quan, Thông báo số 1911-TB/TU ngày 18/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 01, tỉnh Hưng Yên.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi sáu nhất trí thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *aruu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^M

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn